TOÁN 5 – BÀI 39: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ.

Bài 1. Điền số thích hợp vào các ô trống trong bảng để tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.

	Hiệu	Tỉ số	Hiệu số phần bằng nhau	Giá trị một phần	Số bé	Số lớn
a)	900	Số bé bằng $\frac{63}{88}$ số lớn	……	……	……	……
b)	1920	Số bé bằng $\frac{29}{59}$ số lớn	……	……	……	……
c)	1232	Số bé bằng $\frac{12}{56}$ số lớn	……	……	……	……
d)	366	Số bé bằng $\frac{34}{40}$ số lớn	……	……	……	……

Bài 2. Hoàn thành bảng tìm chiều rộng và chiều dài của mỗi hình chữ nhật. Chỉ điền số đo thích hợp vào các ô trống.

	Hiệu chiều dài và chiều rộng	Tỉ số chiều rộng so với chiều dài	Chiều rộng (cm)	Chiều dài (cm)
a)	63cm	Chiều rộng bằng $\frac{5}{12}$ chiều dài	……	……
b)	30cm	Chiều rộng bằng $\frac{4}{10}$ chiều dài	……	……
c)	6cm	Chiều rộng bằng $\frac{6}{9}$ chiều dài	……	……
d)	30cm	Chiều rộng bằng $\frac{5}{8}$ chiều dài	……	……

Bài 3. Điền số đo thích hợp để tìm hai độ dài cùng đơn vị khi biết hiệu và tỉ số của chúng.

a) Hiệu của hai độ dài là 8dm. Số đo bé bằng $\frac{4}{8}$ số đo lớn. Số đo bé là …… ; số đo lớn là ……

b) Hiệu của hai độ dài là 15km. Số đo bé bằng $\frac{7}{13}$ số đo lớn. Số đo bé là……..; số đo lớn là ……

c) Hiệu của hai độ dài là 52m. Số đo bé bằng $\frac{7}{20}$ số đo lớn. Số đo bé là…… .; số đo lớn là ....

d) Hiệu của hai độ dài là 6dm. Số đo bé bằng $\frac{8}{12}$ số đo lớn. Số đo bé là ..... số đo lớn là ... ...

Bài 4. Trong kho đồ dùng học tập, hộp màu xanh và hộp màu đỏ đựng bút chì cùng loại. Biết số bút chì trong hộp màu xanh bằng $\frac{15}{16}$ số bút chì trong hộp màu đỏ và số bút chì trong hộp màu đỏ nhiều hơn số bút chì trong hộp màu xanh 283 bút chì. Tìm số bút chì của mỗi nhóm. Trình bày lời giải đầy đủ để tìm số lượng của mỗi nhóm.

Bài giải

……

……

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 5. Năm nay bố hơn con 20 tuổi. Sau 1 năm nữa, tuổi con bằng $\frac{3}{5}$ tuổi bố.

Tính tuổi hiện nay của con và bố. Trình bày lời giải đầy đủ.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 6. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Một cửa hàng có hai đoạn vải cùng loại có độ dài khác nhau. Đoạn vải dài hơn đoạn vải ngắn 22m. Biết độ dài đoạn vải ngắn bằng $\frac{4}{5}$ độ dài đoạn vải dài. Tìm độ dài mỗi vải rồi tính tổng độ dài của hai đoạn vải.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……

……
……
……
……
……
……

Bài 7. Trong một ngày, Hà dành nhiều thời gian luyện đàn hơn Ngọc là 120 phút. Thời gian luyện đàn của Ngọc bằng $\frac{2}{5}$ thời gian luyện đàn của Hà.

Tìm thời gian luyện đàn của mỗi bạn.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 8. Cuộn dây màu đỏ dài bằng $\frac{5}{4}$ cuộn dây màu xanh và dài hơn cuộn dây màu xanh 3 m.

Trình bày lời giải để tìm độ dài của cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

----HẾT---